

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ Số...../HĐMB

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

BÊN MUA (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: ngày tháng năm do chức vụ ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung công việc giao dịch

1- Bên A bán cho Bên B số hàng hoá sau đây:

Số TT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng:

Tổng giá trị (bằng chữ)

2- Bên B bán cho Bên A số hàng hoá sau đây:

Số TT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng:

Tổng giá trị (bằng chữ)

Điều 2. Giá cả

Đơn giá mặt hàng trên là giá (theo văn bản (nếu có) của.....)

Điều 3. Chất lượng và quy cách hàng hoá

- 1- Chất lượng mặt hàng
- 2-

Điều 4. Bao bì và ký mã hiệu

- 1- Bao bì làm bằng:
- 2- Quy cách bao bì cỡ..... kích thước.....
- 3- Cách đóng gói:
- Trọng lượng cả bì:
- Trọng lượng tịnh:

Điều 5. Phương thức giao nhận:

- 1- Bên A giao hàng cho Bên B theo lịch sau:
- 2- Bên B giao hàng cho Bên A theo lịch sau:
- 3- Địa điểm giao nhận hàng:
- 4- Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển (ghi rõ do bên nào chịu):.....
- 5- Chi phí bốc xếp (ghi rõ bên nào chịu):
- 6- Quy định giao nhận hàng hoá mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.
- 7- Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hoá tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong thời hạn... mà không có ý kiến gì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

8- Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng người nhận hàng phải xuất trình:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6. Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hoá

- 1- Bên Bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng... cho bên mua trong thời gian là ... tháng.
- 2- Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hoá một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu có yêu cầu).

Điều 7. Phương thức thanh toán:

- 1- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức... trong thời gian
 - 2- Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức... trong thời gian
- Trong phần thanh toán các bên nên thoả thuận về hình thức thanh toán (bằng tiền mặt hay chuyển khoản qua ngân hàng); về lịch thanh toán nên định rõ thời gian cụ thể, tránh ghi chung chung.

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

Chỉ ghi ngắn gọn cách thức, hình thức bảo đảm và phải lập văn bản riêng, cụ thể về hình thức bảo đảm đó.

Điều 9. Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng

1- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ... % giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12%)

2- Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thoả thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tại Tòa án (ghi rõ Tòa án nào) để yêu cầu giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 11. Các thoả thuận khác (nếu cần)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế và các văn bản liên quan.

Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng.... năm ... đến ngày tháng.... năm ...

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá ... ngày. Bên ... có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm họp thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Chức vụ

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

Số...../HĐDL

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN GIAO ĐẠI LÝ (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:Telex:Fax:

- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:.....

- Đại diện:Chức vụ:

BÊN ĐẠI LÝ (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:Telex:Fax:

- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:.....

- Đại diện:Chức vụ:

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Thiết lập đại lý

1- Bên A giao cho Bên B làm đại lý để bán (hoặc thu mua, vận chuyển) loại hàng:

.....

2- Tại địa điểm:

3- Bên B được nhân danh Bên A trong giao dịch để mua bán các loại hàng nêu trên.

Điều 2. Nhiệm vụ của bên đại lý

Bên B được thực hiện các hoạt động đại lý sau đây:

1- Lập cửa hàng hoặc phòng trưng bày (...) tại các cơ sở kinh doanh để bán sản phẩm cho Bên A đưa tới, cam đoan không tự ý đưa hàng hoá khi vào bán khi chưa có sự chấp thuận của Bên A; bán hàng đúng giá quy định của bên A, thu tiền ngay, chỉ bán chịu cho khách hàng khi được bên A đồng ý trước.

2- Bên B quy định số nhân sự làm việc trong cửa hàng và phòng trưng bày, quy định giá cả thuê nhà, địa điểm kinh doanh và mức công lao động tại các cơ sở của đại lý (nếu không có thoả thuận khác).

3- Giới thiệu các địa điểm ký gửi tin cậy để bán hàng hoá cho Bên A.

4- Lập trạm lắp ráp hoặc sửa chữa, bảo hành hàng hoá cho Bên A

5- Thay mặt Bên A giải quyết các giao dịch khác khi được Bên A uỷ quyền cụ thể.

6- Bên B thực hiện kiểm kê và báo cáo hàng tháng tình hình kinh doanh cho Bên A vào ngày.... trong từng tháng bằng văn bản (điện tín, fax...)

7- Khi có đơn đặt hàng cần cung ứng ngay khi kịp thời thông tin cho Bên A mà không cần chờ đúng thời điểm của báo cáo tháng.

8- Thực hiện các hình thức quảng cáo hàng hoá cho từng hàng hoá và trên các phương tiện thông tin thích hợp tại khu vực bán hàng của Bên B.

9- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong toàn bộ hoạt động đại lý.

Điều 3. Trách nhiệm của bên giao đại lý

1- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm như đã thoả thuận trong hợp đồng và thanh toán các chi phí vận chuyển hàng hoá (nếu có).

2- Hỗ trợ tài chính để chi phí trong phạm vi chức năng đại lý mà bên B đã đề xuất đúng số lượng và thời hạn.

3- Cung cấp các phụ tùng, phụ liệu dự trữ cho các hoạt động sửa chữa, bảo hành hàng hoá cho khách hàng của Bên B đúng như quảng cáo.

4- Thực hiện các hoạt động kiểm toán sổ sách kế toán của Bên B thanh tra các hoạt động thương mại của đại lý và hàng tồn kho.

Điều 4. Phương thức thanh toán thù lao cho bên đại lý

1- Bán sản phẩm: Bên B được hưởng .. giá bán các sản phẩm và được thu ngay sau khi nhận tiền bán hàng (do thoả thuận).

2- Trả thù lao cho việc giới thiệu cho Bên A các nhà buôn lẻ hoặc cửa hàng ký gửi có tín nhiệm.

Mỗi mỗi hàng Bên B được nhận số tiền tương đương đồng sau khi đã thanh toán đủ số tiền cho Bên A.

3- Các thù lao khác

Điều 5. Cách thức lập phụ lục của hợp đồng

Những hoạt động cụ thể phục vụ cho hợp đồng đại lý giữa hai bên như: quảng cáo, bảo hành, sửa chữa, giao nhận hàng hoặc cách khác phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được lập thành phụ lục riêng nhưng được coi là một thành phần của bản hợp đồng này.

Điều 6. Biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

1- Bên A bằng lòng ký quỹ với số tiền là ... đồng (viết bằng chữ) gửi vào tài khoản của bên A được mở tại ngân hàng (số tài khoản).

2- Trong trường hợp Bên B có vi phạm một trong các điều khoản hai bên đã cam kết trong hợp đồng thì số tiền này sẽ được Bên A phạt do vi phạm hợp đồng hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán mà Bên B không có quyền khiếu nại với bất cứ lý do nào.

Điều 7. Trách nhiệm vật chất do vi phạm hợp đồng

1- Bên đại lý cam kết thanh toán đúng hạn cho Bên A như đã cam kết trong hợp đồng; trường hợp Bên B thanh toán không đúng hạn, thì số ngày quá hạn Bên B phải chịu phạt quá hạn là ... %/ngày; nhưng thời gian không quá ngày.

2- Nếu sau ... ngày (kể từ ngày nợ quá hạn) mà Bên B vẫn chưa thanh toán đủ số tiền quá hạn, Bên A có quyền ngưng cung cấp hàng hoá và đơn phương đình chỉ hợp đồng. Số tiền ký quỹ như nêu tại Điều 6 sẽ được khấu trừ trong việc thanh toán (như nêu tại Điều 6, điểm 2).

Điều 8. Những thoả thuận khác

1- Khi xác lập quan hệ hợp đồng đại lý yêu cầu Bên B phải có giấy chứng chỉ hành nghề và giấy phép đăng ký kinh doanh.

2- Bên đại lý cam kết tiêu thụ lượng sản phẩm hàng hoá do bên giao đại lý quy định ... (nêu số lượng cụ thể). Nếu số lượng hàng hoá không bảo đảm thì bên giao đại lý có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng hoặc chuyển đổi phương thức.

3- Trong vòng ... tháng một lần; thời gian từ ngày đến ngày của quý/tháng ngay sau đó, hai bên sẽ cử đại diện đến để cùng nhau kiểm tra và rà soát lại tiến độ thực hiện hợp đồng, địa điểm được ấn định tại.....

Việc kiểm tra được lập thành biên bản ghi toàn bộ nội dung, đính kèm theo hợp đồng và coi đó là bộ phận không thể tách rời trong hợp đồng.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ nộp đơn đến Tòa án ... để giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng

1- Những trường hợp có thể chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

- Bên B không đủ khả năng thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng trong tháng liên tục.

- Bên B bị khiếu nại yêu cầu tuyên bố phá sản, cửa hàng, tài sản, hàng hoá bị kê biên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Khi một bên đề nghị chấm dứt hợp đồng mà không cần nêu lý do hoặc lỗi của bên kia.

Sau ... ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng Bên B phải giao trả số hàng hoá, tài sản cho Bên A theo những cách thức Bên A đề nghị. Bên nào đề nghị chấm dứt hợp đồng phải chịu chi phí giao trả hàng hoá tài sản.

2- Chuyển nhượng hợp đồng

Không bên nào được chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ cho bên thứ ba khi không có sự đồng ý của bên kia. Bên B giao dịch với khách hàng để bán hàng có quyền và nghĩa vụ theo một hợp đồng khác.

3- Gia hạn hợp đồng

Hợp đồng này có thể được gia hạn theo sự đề xuất của Bên A khi hết thời hạn hợp đồng là ... ngày và được hai bên thống nhất bằng văn bản.

Hợp đồng này được làm thành ... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản, gửi cơ quanbản (nếu có).

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số/HĐHTKD

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết)

Chúng tôi gồm có:

BÊN A

- Tên cơ quan (doanh nghiệp):
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Telex:Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

Giấy uỷ quyền số: (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký) ngày tháng năm.....
dochức vụ..... ký).

BÊN B: (tương tự Bên A):

BÊN C: (tương tự Bên A):

BÊN D: (tương tự Bên A):

Các bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung các hoạt động kinh doanh

Có thể hợp tác trong sản xuất hàng hoá, xây dựng một nhà máy chế biến một hoặc một số loại sản phẩm, tiến hành một hoạt động dịch vụ v.v...)

Điều 2.

Danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, vật tư chủ yếu cần cho hình thành kinh doanh và nguồn cung cấp thiết bị vật tư.

(Có thể lập thành bảng chi tiết tính theo các mục trên).

Điều 3. Quy cách, số lượng, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ

1- Quy cách sản phẩm

- Hình dáng kích thước

- Màu sắc:

- Bao bì:

- Mã kí hiệu:

-

2- Số lượng sản phẩm:

- Số lượng sản phẩm trong năm sẽ sản xuất là:

- Trong các quý:

- Trong từng tháng của quý:

3- Chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

(Dựa theo tiêu chuẩn, theo mẫu, theo hàm lượng chất chủ yếu, theo tài liệu kỹ thuật...).

4- Thị trường tiêu thụ:

a) Các thị trường phải cung cấp theo chỉ tiêu pháp lệnh:

- Địa chỉ: dự kiến số lượng:

-

-

c) Các thị trường bán lẻ

- Địa điểm..... dự kiến số lượng

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên hợp doanh

1- Bên A:

a) Có các nghĩa vụ sau: (theo trách nhiệm đã phân công)

b) Các quyền lợi:

2- Bên B: (Ghi rõ quyền và nghĩa vụ theo thoả thuận)

3- Bên C:

v.v...

Điều 5. Phương thức xác định kết quả kinh doanh và phân chia kết quả kinh doanh

1- Phương thức xác định kết quả kinh doanh

a) Dựa vào lợi nhuận do bán sản phẩm (hoặc các công trình hoàn thành được bên chủ đầu tư thanh toán).

b) Dựa vào các nguồn thu nhập khác (nếu có)

Thu nhập này có thể là lãi, có thể là lỗ).

2- Phương thức phân chia kết quả kinh doanh.

a) Các bên được chia lợi nhuận hoặc lỗ và rủi ro theo tỷ lệ tương ứng với phần trách nhiệm trong hợp doanh.

b) Tỷ lệ phân chia cụ thể được thoả thuận trên cơ sở phân công việc được giao như sau:

- Bên A là:% lợi nhuận

- Bên B là:% lợi nhuận

- Bên C là: % lợi nhuận

- v.v....

Điều 6. Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng

1- Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ...% tổng trị giá vốn mà bên đó có trách nhiệm đóng (có thể xác định một khoản tiền cụ thể).

2- Ngoài tiền phạt vi phạm hợp đồng, bên vi phạm còn phải bồi thường những mất mát, hư hỏng tài sản, phải trả những chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra, các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà các bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ 3 (ngoài hợp doanh) là hậu quả trực tiếp của vi phạm này gây ra.

3- Các bên vi phạm nghĩa vụ trách nhiệm đã quy định trong Điều 4 sẽ bị buộc phải thực hiện đầy đủ những quy định đó, nếu cố tình không thực hiện sẽ bị khấu trừ vào lợi nhuận, nếu nghiêm trọng có thể bị khấu trừ cả vào vốn góp (tùy theo tính chất mức độ vi phạm cụ thể mà các bên sẽ họp quyết định mức phạt cụ thể vào biên bản).

Điều 7. Thủ tục giải quyết các tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cáo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất nộp đơn đến Toà án.... để giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 8. Trường hợp cần sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

1- Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng

- Khi quyền lợi của một bên nào đó bị thiệt hại do phân chia lợi nhuận không chính xác và không công bằng, cần xác định lại phương thức phân chia lợi nhuận.

- Phân công nghĩa vụ trách nhiệm chưa sát hợp với khả năng thực tế của một trong các bên.

- Khi cần thay đổi quy cách, chất lượng cho phù hợp với yêu cầu người tiêu dùng, hoặc thay đổi mẫu mã hàng hoá, thay đổi mặt hàng kinh doanh.....

- Khi cần thay đổi số lượng vốn góp của một trong các bên

2- Trường hợp cần chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

- Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ các hoạt động ghi trong hợp đồng này (do hoạt động trong hợp đồng vi phạm pháp luật).

- Khi gặp rủi ro (cháy, nổ, lụt...) làm cho một hoặc nhiều bên mất khả năng hoạt động,

- Khi làm ăn thua lỗ trong tháng nếu tiếp dẫn vỡ nợ hoặc mất khả năng thanh toán.

-

3- Các bên phải tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng trước thời hạn, xác định trách nhiệm tiếp theo của các bên sau khi chấm dứt hợp đồng vào biên bản và phải thực hiện triệt để phần trách nhiệm của mình.

Điều 9. Các thoả thuận khác (nếu có)

Điều 10. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản. Gửi cơ quan bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp lý khác có liên quan, các bên dưới đây đã ký Hợp đồng liên doanh để xin thành lập tại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam một doanh nghiệp liên doanh với nội dung như sau:

A- BÊN (CÁC BÊN) VIỆT NAM:

- 1- Tên Công ty:
- 2- Đại diện được uỷ quyền:
Chức vụ:
- 3- Trụ sở chính:
- Điện thoại:Fax:
- 4- Ngành nghề kinh doanh chính:
.....
- 5- Giấy phép thành lập công ty:
- Đăng ký tại:Ngày:

B - BÊN (CÁC BÊN) NƯỚC NGOÀI:

- 1- Tên công ty hoặc cá nhân:
- 2- Đại diện được uỷ quyền:
Chức vụ:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ thường trú:
- 3- Trụ sở chính:
- Điện thoại:
- 4- Ngành nghề kinh doanh chính:
.....
- 5- Giấy phép thành lập công ty:
- Đăng ký tại:Ngày:

Ghi chú: Nếu một hoặc cả hai bên liên doanh gồm nhiều thành viên, thì từng thành viên sẽ mô tả đầy đủ các chi tiết nêu trên; mỗi bên chỉ cần chỉ định đại diện được uỷ quyền của mình.

Điều 1:

1- Các Bên thoả thuận thành lập một doanh nghiệp liên doanh tại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm mục đích

(mô tả các mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp liên doanh).

2- Tên doanh nghiệp liên doanh là (tiếng Việt Nam) tên giao dịch (bằng tiếng nước ngoài thông dụng) của doanh nghiệp liên doanh là....

Điều 2.

1- Địa chỉ của doanh nghiệp liên doanh

- Trụ sở chính:
- Nhà máy, xưởng sản xuất chính:
- Chi nhánh (nếu có):
- Văn phòng đại diện (nếu có):

2- Năng lực sản xuất: hàng hoá/dịch vụ vào năm sản xuất ổn định: chia thành sản phẩm chính và phụ (nếu cần thiết).

3- Sản phẩm của doanh nghiệp liên doanh sẽ được tiêu thụ:

- Tại thị trường Việt Nam: % sản phẩm
- Tại thị trường nước ngoài: ... % sản phẩm

4- Các cam kết chung khác của các Bên liên doanh trong việc thực hiện dự án: (tiến độ và nội dung thực hiện chương trình nội địa hoá đối với các sản phẩm cơ khí, điện tử...)

Điều 3.

- 1- Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp là:
- 2- Vốn pháp định của doanh nghiệp là:

Trong đó:

a) Bên Việt Nam: Góp..... chiếm.....% vốn pháp định, bằng:

- Tiền:

- Giá trị máy móc, thiết bị:

- Giá trị chuyển giao công nghệ (nếu có)

(kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ)

- Giá trị quyền sử dụng đất, nhà xưởng hoặc các khoản góp vốn khác theo Luật đầu tư nước

ngoài

b) Bên nước ngoài: góp chiếm.....% vốn pháp định, bằng:

- Tiền:

- Giá trị máy móc, thiết bị:

(Kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ)

- Các khoản góp vốn khác theo Luật đầu tư nước ngoài

(Trường hợp Doanh nghiệp liên doanh gồm nhiều Bên, trình bày chi tiết tỷ lệ, các phương

thức góp vốn pháp định của từng Bên).

3- Vốn vay:

(Nêu chi tiết về quy mô; Bên chịu trách nhiệm thu xếp vốn vay; các điều kiện vay trả, bảo lãnh...)

Điều 4.

Các bên cam kết góp vốn đầy đủ theo đúng tiến độ như sau:

(Miêu tả chi tiết độ góp vốn pháp định của từng Bên).

Điều 5.

Bên nào không có khả năng hoàn thành tiến độ góp vốn như đã cam kết tại Điều 4 thì Bên đó phải thông báo cho (các) Bên kia lý do và biện pháp xử lý trước ngày và phải bồi thường thiệt hại cho (các) bên kia nếu có, mức độ bồi thường do các Bên thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được sẽ do cơ quan xét xử hoặc Trọng tài quy định tại Điều 10 Hợp đồng này quyết định.

Điều 7

Kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư, dự án này được thực hiện theo tiến độ như sau:

1- Khởi công xây dựngtừ tháng thứ.....

2- Lắp đặt thiết bị:từ tháng thứ.....

3- Vận hành thử:từ tháng thứ.....

4- Sản xuất chính thức:từ tháng thứ.....

Điều 8.

Trách nhiệm khác của các bên liên doanh được quy định như sau:

(Phân định rõ trách nhiệm của từng Bên trong việc xin cấp Giấy phép đầu tư, thuê đất, cung ứng điện, tài chính, vật liệu xây dựng, thiết bị, công nghệ, thị trường, quản lý, đào tạo...)

Điều 9:

Sau khi hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam, các Bên chia lợi nhuận và chịu rủi ro của doanh nghiệp liên doanh theo tỷ lệ góp vốn của mỗi Bên (trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác phù hợp với pháp luật Việt Nam được quy định trong Hợp đồng liên doanh).

(Ghi rõ tỷ lệ chia lợi nhuận và rủi ro cho từng bên liên doanh)

Điều 10.

Tranh chấp giữa các Bên có liên doanh, hoặc phát sinh từ hợp đồng trước hết phải được giải quyết qua thương lượng và hoà giải. Trong trường hợp các Bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra ... (ghi rõ tên và địa chỉ Tòa án hoặc tổ chức Trọng Tài).

Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của (tổ chức trên) là chung thẩm và các Bên phải tuân theo.

Điều 11.

Doanh nghiệp liên doanh có thể chấm dứt hoạt động, giải thể doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

(mô tả chi tiết các trường hợp, phù hợp với quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư nước ngoài).

Điều 12.

Các Bên liên doanh có quyền chuyển nhượng giá trị phần vốn của mình trong doanh nghiệp liên doanh (theo các quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư nước ngoài).

Điều 13.

Mọi điều khoản khác có liên quan không được quy định cụ thể tại Hợp đồng liên doanh này sẽ được các Bên thực hiện theo pháp luật Việt Nam và Giấy phép đầu tư.

Điều 14.

Hợp đồng liên doanh này có thể được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định của Hội đồng quản trị và phải được Cơ quan cấp Giấy phép đầu tư nước ngoài chuẩn y trước khi thực hiện.

Điều 15:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư

Điều 16:

Hợp đồng liên doanh được ký ngày tại..... gồm.... bản gốc bằng tiếng Việt Nam và tiếng (tiếng nước ngoài thông dụng). Cả hai bản tiếng Việt Nam và tiếng đều có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

Trường hợp có nhiều Bên: từng Bên sẽ ký, ghi rõ chức vụ người đại diện ký và đóng dấu (nếu có).

MẪU HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN

số...../HĐDD....

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY NHIỆM: (Trong hợp đồng này gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:Mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện là:Chức vụ:

BÊN ĐẠI DIỆN: (Trong hợp đồng này gọi tắt là Bên B):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:Mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện là:Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng đại diện với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. Công việc uỷ nhiệm cho bên đại diện

Bên A uỷ nhiệm cho Bên B làm đại diện với danh nghĩa:

- Tên gọi:
- Địa chỉ:
- Người đại diện:
- Ông (bà):Chức vụ:

Cùng các ông bà có tên sau đây:

- Ông (bà):Chức vụ:
- Ông (bà):Chức vụ:

Điều 2. Phạm vi đại diện

Bên A uỷ nhiệm cho bên B lập và ký kết hợp đồng mua bán với khách hàng sau khi đã được bên A đồng ý.

Bên B chỉ được thực hiện hợp đồng sau khi khách hàng trình hợp đồng đã ký với Bên A. Trong trường hợp khác phải có sự thoả thuận bằng văn bản của Bên A thì Bên B mới được tiến hành thực hiện hợp đồng.

Bên B không được tự ý đại diện cho Bên A ngoài phạm vi các hoạt động đã được quy định trong hợp đồng này.

Điều 3. Mức thù lao

1- Mức thù lao bên A trả cho Bên B hàng tháng được quy định như sau:

Trường chi nhánh mức: đồng/tháng

Kế toán mức đồng/tháng

Thủ quỹ mức:đồng/tháng

Thủ kho mức:đồng/tháng

2- Nếu Bên B chủ động khai thác thị trường và tìm bạn hàng để thực hiện các hợp đồng mua bán thì Bên A sẽ trích thưởng theo tỷ lệ là:% cho mỗi hợp đồng và phân chia thù lao đó theo tỷ lệ sau:

Trường chi nhánh là:%

Kế toán là:%

Thủ quỹ và thủ kho là:%.

Mọi chi phí hợp lý, hợp lệ khác tại văn phòng đại diện phục vụ cho hoạt động vì lợi ích của Bên A thì Bên B được dự chi trước và được quyết toán 6 tháng 1 lần với định mức bình quân là: đồng tháng (triệu/năm).

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên:

Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện các hoạt động thương mại với danh nghĩa vì lợi ích của Bên A, không được xúc tiến các hoạt động thương mại với danh nghĩa của mình hoặc các hoạt động mang tính chất cạnh tranh đối với Bên A.

Bên B không được tiết lộ hoặc cung cấp cho người khác các bí mật liên quan đến hoạt động thương mại của Bên A trong thời gian làm đại diện và trong thời hạn là năm, kể từ khi hợp đồng đại diện chấm dứt.

Bên B cam kết tuân thủ mọi hướng dẫn về nghiệp vụ kinh doanh của Bên A phù hợp với các quy định của pháp luật và bảo vệ những bí quyết về kinh doanh do bên A chỉ dẫn.

Bên A cam kết thanh toán thù lao đầy đủ cho Bên B theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm vật chất do vi phạm hợp đồng

(Hai bên có thể thỏa thuận và ghi vào hợp đồng tỷ lệ đối với từng mức phạt cụ thể).

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

Hai bên cam kết chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và trực tiếp bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình quân bảo đảm hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

..... Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khởi kiện Tòa án, Trọng tài... (nêu tên cơ quan giải quyết) là cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc này.

Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí Tòa án, Trọng tài do bên có lỗi chịu.

Điều 7. Thời gian có hiệu lực của hợp đồng

Thời gian mà Bên A uỷ quyền cho Bên B thực hiện các hoạt động thương mại có giá trị trong vòng kể từ ngày tháng..... năm

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ngày tại

Hợp đồng này được làm thànhbản có giá trị như nhau, mỗi bên giữbản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG MÔI GIỚI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MÔI GIỚI THƯƠNG MẠI

Số...../HDMG....

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN MÔI GIỚI: Ngân hàng thương mại cổ phần H (gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Telex:..... Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

BÊN ĐƯỢC MÔI GIỚI: Công ty TNHH thương mại X (gọi tắt là Bên B):

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Telex:..... Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, thảo luận hai bên đi đến thống nhất hợp đồng môi giới với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc giao dịch

1- Bên B bán cho Bên A tìm khách hàng có nhu cầu mua nhà xưởng (hoặc ô tô, nhà ở) hiện đang được Bên A giữ giấy tờ chính để thế chấp vay tiền tại ngân hàng nay có nhu cầu để thanh toán nợ cho Bên A.

2- Số đặc định tài sản: nhà xưởng của Bên B đặt tại số đường quận (huyện) thành phố (tỉnh) có thể mô tả sơ bộ về diện tích, kết cấu, hiện trạng sử dụng).

3- Giá bán được ấn định.....

Điều 2. Mức thù lao và phương thức thanh toán:

1- Bên B đồng ý thanh toán cho Bên A số tiền môi giới là% trên tổng giá trị hợp đồng mà Bên B ký kết với khách hàng

2- Bên B thanh toán cho Bên A bằng đồng Việt Nam với phương thức chuyển khoản (hoặc bằng tiền mặt).

3- Việc thanh toán được chia làm lần.

- Lần thứ nhất:% trị giá hợp đồng ngay sau khi người mua đặt tiền cọc.

- Lần thứ hai: số tiền còn lại sẽ được thanh toán ngay sau khi Bên B và người mua làm hợp đồng tại Phòng Công chứng nhà nước tỉnh (thành phố).

Điều 3. Trách nhiệm và quyền lợi giữa của mỗi bên:

1- Bên A được tiến hành các nghiệp vụ trung gian tìm khách hàng mua nhà xưởng (ô tô, nhà ở....) bằng các hình thức quảng cáo trên báo chí, truyền hình hoặc các hình thức thông tin khác....

chi phí này Bên B phải thanh toán cho Bên A theo hoá đơn thu tiền theo quy định của cơ quan quảng cáo.

2- Bên A được mời chuyên gia giám định hàng hoá khi khách hàng có yêu cầu, số tiền chi phí giám định Bên B phải thanh toán cho Bên A ngay sau khi Bên A xuất trình hoá đơn hợp lệ.

3- Bên B tạo điều kiện tốt nhất để Bên A hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 4. Điều khoản về tranh chấp

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi nảy sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. (Có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2- Trong trường hợp không tự giải quyết được thì hai bên đồng ý sẽ khiếu nại với Toà án. Mọi chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí Toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 5. Thời hạn có hiệu lực hợp đồng

1- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ... đến ngày Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ngày. Bên B có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

2- Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG KINH TẾ DỊCH VỤ CHO THUÊ TÀI SẢN HOẶC TƯ LIỆU SẢN XUẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN (TƯ LIỆU SẢN XUẤT) Số...../HĐTTS

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết)

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN CHO THUÊ TÀI SẢN (Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

Giấy uỷ quyền số: (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký) ngày tháng..... năm do chức vụ ký).

II. BÊN NHẬN SỬA CHỮA (Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

Giấy uỷ quyền số: (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký) ngày tháng năm do chức vụ ký.

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Tài sản cho thuê

1- Tên tài sản: (có thể là máy móc, xe tải, nhà xưởng, kho bãi và các tư liệu sản xuất khác)

2- Giấy tờ sở hữu và vận hành của tài sản: Bên A chịu trách nhiệm cung cấp những giấy tờ pháp lý cần thiết cho việc sử dụng và vận hành của tài sản thuê mượn cho Bên B trong các điều kiện hoạt động, vận hành cần thiết và bảo đảm tính hợp pháp khi các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra.

3- Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ chất lượng sử dụng của tài sản đối với các yêu cầu mục đích chọn tài sản (máy móc) thuê mượn trước khi ký hợp đồng.

4- Bên A có trách nhiệm hướng dẫn tỉ mỉ cách thức sử dụng và điều khiển máy móc, xe tải.... cho Bên B (trong hoàn cảnh cần thiết, Bên B có thể yêu cầu Bên A cử người tới hướng dẫn sử dụng điều kiện một thời gian, thù lao do Bên B chịu riêng).

Điều 2. Thời hạn thuê mượn và trách nhiệm bảo vệ, tu sửa

1- Bên A thống nhất cho Bên B thuê... trong thời gian là tính từ ngày đến ngày

Lưu ý:

- Bên A có thể cho Bên B thuê trong một thời gian nhất định chờ đào tạo người sử dụng, chờ mua nguyên liệu.....

- Có thể thoả thuận cho thuê không thời hạn khi cần lấy lại thì báo ngay một thời gian nhất định.

2- Trong thời gian thuê Bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng công dụng của tài sản, chịu mọi trách nhiệm về sự mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra).

3- Bên B có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các phụ tùng phụ kiện và chịu mọi chi phí khác để bảo đảm giá trị sử dụng bình thường của tài sản trong thời gian thuê mượn.

4- Bên B có trách nhiệm giao tài sản thuê mượn cho Bên A đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng.

Điều 3. Giá thuê và phương pháp thanh toán tiền thuê

1- Giá thuê: (theo giá quy định của Nhà nước, nếu không có thì hai bên tự thoả thuận hoặc ấn chia theo % lợi nhuận thu được hàng tháng).

2- Phương thức thanh toán:

- Trả từng tháng một vào ngày của tháng (có thể 1 tháng 1 lần).

- Trả bằng tiền mặt (có thể bằng vàng, ngoại tệ hoặc chuyển khoản ... tùy thoả thuận).

Điều 4. Trách nhiệm trích khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn tài sản

1- Bên A có trách nhiệm trích khấu hao cơ bản theo quy định của Nhà nước trong số lợi nhuận cho thuê tài sản cố định do Bên B thanh toán hàng tháng.

2- Bên B trong quá trình sử dụng tài sản có trách nhiệm trích khấu hao sửa chữa lớn theo tỷ lệ do Nhà nước quy định là % lợi nhuận thu được và gửi vào tài khoản ở ngân hàng để phục vụ cho yêu cầu sửa chữa lớn khi cần thiết. Nếu hết thời hạn thuê mượn mà Bên B chưa sử dụng thì số tiền trong tài khoản này phải chuyển cho Bên A cùng với việc giao trả tài sản thuê mượn.

Điều 5. Biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có thoả thuận có thể lựa chọn hình thức thế chấp, cầm cố, bảo lãnh bằng tài sản – phải ghi rõ tài sản đó).**Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

1- Bên nào vi phạm hợp đồng một mặt phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như: mất mát, hư hỏng tài sản, phải chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng xảy ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra thì bên vi phạm phải bồi thường cho bên bị vi phạm.

2- Bên A không làm đầy đủ nghĩa vụ của người cho thuê tài sản về thủ tục giấy tờ pháp lý, hướng dẫn cách thức sử dụng, vận hành máy móc và chuyển giao tài sản cho thuê không đúng thời gian quy định sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng... là lợi nhuận tháng thứ nhất... (hoặc theo quy định số lượng tiền nhất định).

3- Bên B không đến nhận chuyển giao tài sản cho thuê đúng thời hạn quy định sẽ bị phạt vi phạm tương ứng là % lợi nhuận tháng thứ nhất (hoặc).

4- Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán dưới 1 tháng sẽ bị Bên A phê bình, trên 1 tháng sẽ bị phạt theo mức lãi suất chậm trả của tín dụng ngân hàng là ...% tháng trên tổng số tiền thuê chưa thanh toán.

5- Bên B trong quá trình thuê tài sản nếu không trích khấu hao sửa chữa lớn, khi bàn giao không có tiền trong tài khoản này cũng như kiểm tra không có dấu hiệu chi dùng hết số tiền của tài khoản này, thì sẽ bị Bên A trưng thu trong suốt thời gian sử dụng không trích theo tỷ lệ quy định của Nhà nước về khấu hao sửa chữa lớn tài sản.

6- Khi giao trả tài sản cho Bên A do hết thời hạn, nếu Bên B làm hư hỏng phụ tùng, phụ kiện thì phải sửa chữa, làm mất mát thì phải mua bồi thường.

- Nếu tài sản đó chưa khấu hao cơ bản đủ số tiền quy định mà Bên B giao trả không còn khả năng sử dụng thì phải chịu trách nhiệm sửa chữa phục hồi, đảm bảo cho Bên A tiếp tục sử dụng cho hết thời hạn khấu hao.

- Nếu tài sản cố định đó đã khấu hao cơ bản xong, Bên B có trách nhiệm giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng với đầy đủ phụ tùng, phụ kiện của nó, nếu làm mất mát phải bồi thường mua thay thế. Trường hợp này không còn khả năng sử dụng thì Bên A vẫn phải ký nhận và Bên B không phải chi phí để phục hồi khả năng sử dụng.

7- Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt bằng tổng số lợi nhuận trong thời gian chờ đợi thực hiện hợp đồng và toàn bộ chi phí khác do làm ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của bên vi phạm.

8- Nếu hợp đồng này có một bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

Điều 7. Tranh chấp trong hợp đồng

- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất nộp đơn đến Tòa án..... để giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 8. Các thỏa thuận khác (nếu có)

Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này kể từ khi hợp đồng hết hiệu lực không quá 10 ngày, Bên A có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thích hợp đồng thời thông báo cho Bên B biết.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản. Gửi cơ quan bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG TRONG NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG Số...../HĐGC

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN ĐẶT HÀNG (Bên A)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số:(nếu có) ngày tháng năm do chức vụ ký.

BÊN MUA (Bên B):

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số:(nếu có) ngày tháng năm do chức vụ ký.

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

1- Tên sản phẩm hàng hoá cần sản xuất.....

2- Quy cách phẩm chất:

+

+

Điều 2. Nguyên vật liệu chính và phụ

1- Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gồm:

a) Tên từng loại, Số lượng....., chất lượng.....

b) Thời gian giao.....tại địa điểm.....(kho bên B).

c) Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

2- Bên B có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để sản xuất.

a) Tên từng loại Số lượngđơn giá.....(hoặc quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn.

b) Bên A cung ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí là:đồng.

Điều 3. Thời gian sản xuất và giao sản phẩm

1- Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày:

Trong quá trình sản xuất Bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất (nếu cần).

2- Thời gian giao nhận sản phẩm

Nếu giao hàng theo đợt thì ghi rõ:

a) Đợt 1: ngày địa điểm

b) Đợt 2: ngày địa điểm

c) Đợt 3: ngày địa điểm

Nếu Bên A không nhận đúng thời gian ghi trên sẽ bị phạt lưu kho là.....

Nếu Bên B không giao hàng đúng thời gian địa điểm, sẽ phải bồi thường các chi phí

Điều 4. Các biện pháp bảo đảm hợp đồng (nếu cần)**Điều 5. Thanh toán**

Thỏa thuận thanh toán toàn bộ hay từng đợt sau khi nhận hàng.

Thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản ...

Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1- Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, bồi thường nguyên vật liệu...)/

2- Vi phạm số lượng: Nguyên vật liệu không hư hỏng phải bồi thường nguyên liệu theo giá hiện thời....

3- Ký hợp đồng mà không thực hiện: bị phạt tới 12% giá trị hợp đồng.....

4- Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: bồi thường theo mức lãi suất tín dụng ngân hàng...

Điều 7. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2- Trường hợp có vấn đề tranh chấp không thương lượng được, thì nộp đơn đến Tòa án.... để giải quyết.

Điều 8. Các thỏa thuận khác (nếu có)**Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ngày. Bên A có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

Hợp đồng số:HĐTT/2

- Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24-6-2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng.

- Căn cứ biên bản thoả thuận số ngày tháng năm giữa công ty, Tổng Công ty, cơ sở chế biến thuộc các thành phần kinh tế với hợp tác xã, hộ nông dân (đại diện hộ nông dân, trang trại.....).

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

1. Tên doanh nghiệp mua hàng (gọi là Bên A)

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:.....

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

2. Tên người sản xuất (gọi tắt là Bên B):

- Đại diện bởi ông (bà):.....Chức vụ:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số (nếu có):Mở tại Ngân hàng:

- Số CMND:.....cấp ngày tháng nămtại

- Mã số thuế (nếu có):

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Bên A nhận mua của Bên B:

Tên hàng.....số lượng

Trong đó:

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

Tổng giá trị hàng hoá nông sảnđồng (viết bằng chữ)

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hoá Bên B phải bảo đảm:

- 1- Chất lượng hàngtheo quy định.....
- 2- Quy cách hàng hoá
- 3- Bao bì đóng gói
- 4-

Điều 3. Bên A ứng trước cho Bên B (nếu có)

- Vật tư:
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
 - Tổng giá trị vật tư ứng trước.....đồng(viết bằng chữ).
 - + Phương thức giao vật tư:
- Vốn:
 - + Tiền Việt Nam đồng thời gian ứng vốn
 - + Ngoại tệ USD (nếu có) thời gian ứng vốn.....
- Chuyển giao công nghệ:

Điều 4. Phương thức giao nhận nông sản hàng hoá

1- Thời gian giao nhận: Bên A và Bên B thoả thuận thời gian giao nhận hàng hoá. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 5 ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu “độ chín” của hàng nông sản sớm hơn hay muộn đi so với lịch đã thoả thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2- Địa điểm giao nhận: do hai bên thoả thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (trên phương tiện của Bên A tạihoặc tại kho của bên A tại.....).

3- Trách nhiệm của hai bên:

- Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thoả thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản.....đồng/ngày và bồi thường thiệt hại% giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hoá giảm sút.

- Nếu địa điểm thoả thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm lỡ kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thoả thuận).

- Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy uỷ quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hoá thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hoá xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

Điều 5. Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng tiền mặt đồng hoặc ngoại tệ.....
- Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước đồng hoặc ngoại tệ
- Trong thời gian và tiến độ thanh toán:

Điều 6. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường

1- Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của

bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên cùng phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật, lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thoả thuận miễn giảm% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thoả thuận của hai bên.

2- Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hoá cho Bên B so với giá đã ký tại Điều của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 7. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thoả thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thoả thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không bảo đảm số lượng: (.....% giá trị hoặc đồng/đơn vị)/

+ Mức phạt về không bảo đảm thời gian

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm

+ Mức phạt về thanh toán chậm.....

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của hợp đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối với Hội nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hoà giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hoá, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hoà giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra Tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm....

- Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thoả thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

- Hai bên sẽ tổ chức và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm hợp thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành..... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng Công Chứng huyện chứng thực.

MẪU HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ Số...../HĐVCHH

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

BÊN CHỦ HÀNG (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Đại diện
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Tài khoản số:
- Đại diện:Chức vụ:

(Trường hợp là đại diện theo uỷ quyền thì ghi rõ: Giấy uỷ quyền số: ngày

tháng năm do chức vụ ký).

BÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số doanh nghiệp :mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Tài khoản số:
- Đại diện:Chức vụ:

(Trường hợp là đại diện theo uỷ quyền thì ghi rõ: Giấy uỷ quyền số: ngày

tháng năm do chức vụ ký).

Hai bên cùng thoả thuận các nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Hàng hoá vận chuyển

1- Tên hàng: Bên A thuê Bên B vận tải những hàng hoá sau:

-

2- Tính chất hàng hoá:

Bên B cần lưu ý bảo đảm cho Bên A những loại hàng sau được an toàn:

- là hàng cần giữ tươi sống.....
- cần bảo quản không để biến chất
- là loại hàng nguy hiểm cần che đậy hoặc để riêng
- là loại hàng dễ vỡ.

- là loại hàng cần tránh nắng.....
-là loại hàng súc vật cần giữ sống bình thường.....

3- Đơn vị tính đơn giá cước (phải quy đổi theo quy định của Nhà nước, chỉ được tự thỏa thuận nếu Nhà nước chưa có quy định).

Điều 2. Địa điểm giao hàng và nhận hàng

1- Bên B đưa phương tiện đến nhận hàng tại (kho hàng) số nhà..... đường phố (địa điểm) do Bên A giao.

(Chú ý: Địa điểm nhận hàng phải là nơi mà phương tiện vận tải có thể ra vào thuận tiện, an toàn).

2- Bên B giao hàng cho Bên A tại địa điểm(có thể ghi địa điểm mà người mua hàng Bên A sẽ nhận hàng thay cho Bên A).

Điều 3. Thời gian giao nhận hàng

STT	Tên hàng	Nhận hàng			Giao hàng		
		Số lượng	Địa điểm	Thời gian	Số lượng	Địa điểm	Thời gian

Điều 4. Phương tiện vận tải

1- bên A yêu cầu bên B vận tải số hàng trên bằng phương tiện (xe tải, tàu thủy, máy bay.....) đồng thời phải bảo đảm:

- Tốc độ phải đạt..... km/giờ
- Có mái che (bằng.....);
- Số lượng phương tiện là.....

2- Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật cho phương tiện vận tải để bảo đảm vận tải trong thời gian là.....

3- Bên B phải chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cho phương tiện đi lại hợp lệ trên tuyến đường giao thông đó để vận tải số hàng hoá đã thỏa thuận như trên và chịu mọi hậu quả về giấy tờ pháp lý của phương tiện vận tải.

4- Bên B phải làm vệ sinh phương tiện vận tải khi nhận hàng, chi phí vệ sinh phương tiện vận tải sau khi giao hàng Bên A phải chịu là.....đồng.

5- Khi Bên B đưa phương tiện đến nhận hàng mà Bên A chưa có hàng để giao thì sau phút bên A phải chứng nhận cho Bên B đem phương tiện bên đem phương tiện về và phải trả giá cước của loại hàng thấp nhất về giá vận tải theo đoạn đường đã hợp đồng. Trường hợp không tìm thấy người đại diện của Bên A tại địa điểm giao hàng, Bên B chờ sau phút có quyền nhờ Ủy ban nhân dân cơ sở xác nhận phương tiện có đến rồi cho phương tiện về và yêu cầu thanh toán chi phí như trên.

6- Bên B có quyền từ chối không nhận hàng nếu Bên A giao hàng không đúng loại hàng ghi trong vận đơn khi xét thấy phương tiện điều động không thích hợp với loại hàng đó, có quyền bắt Bên A phải chịu phạt% giá trị tổng cước phí (tương đương trường hợp đơn phương đình chỉ hợp đồng.)

7- Trường hợp Bên B đưa phương tiện đến nhận hàng chậm so với lịch giao nhận phải chịu phạt hợp đồng là.....đồng/giờ.

Điều 5. Về giấy tờ bảo đảm cho việc vận chuyển hàng hoá

1- Bên B phải làm giấy xác báo hàng hoá (phải được đại diện Bên B ký, đóng dấu xác nhận) trướcgiờ, nếu có thay đổi phải làm giấy xác báo lại trướcgiờ so với thời điểm giao hàng.

2- Bên B phải xác báo lại cho Bên A số lượng và trọng tải các phương tiện có thể điều động trong vòng 24 giờ trước khi Bên A giao hàng. Nếu Bên A không xác báo xin phương tiện thì Bên B không chịu trách nhiệm.

3- Bên A phải làm vận đơn cho từng chuyến giao hàng ghi rõ tên hàng và số lượng (phải viết rõ ràng, không tẩy xoá, gạch bỏ, viết thêm, viết chồng hay dán chồng... Trường hợp cần sửa chữa, xoá bỏ... phải có ký chứng thực). Bên A phải có trách nhiệm về những điều mình ghi vào vận đơn giao cho Bên B.

4- Bên A phải đính kèm vận đơn với các giấy tờ khác cần thiết để các cơ quan chuyên trách có thể yêu cầu xuất trình khi kiểm soát như:

- Giấy phép lưu thông loại hàng hoá đặc biệt;
- Biên lai các khoản thuế đã đóng.

-

Nếu không có đủ các giấy tờ khác cần thiết cho việc vận chuyển các loại hàng hoá đó thì phải chịu phạt chờ đợi là.....đồng/giờ. Hàng để lâu có thể bị hướng dẫn hỏng, trường hợp hàng bị tịch thu vẫn phải trả đủ tiền cước đã thoả thuận.

5- Trường hợp xin vận chuyển đột xuất hàng hoá, Bên B chỉ nhận chờ nếu có khả năng. Trường hợp này Bên A phải trả thêm tiền cho Bên B một khoản tiền bằng% giá cước vận chuyển, ngoài ra còn phải chi phí các khoản phí tổn khác cho bên B kể cả tiền phạt do điều động phương tiện vận tải đột xuất làm lỡ các hợp đồng đã ký với chủ hàng khác (nếu có). Trừ các trường hợp Bên A có giấy điều động vận chuyển hàng khẩn cấp theo lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trở lên thì không phải nộp các khoản tiền bồi thường các chi phí tổn đó.

Điều 6. Phương thức giao nhận hàng

1- Hai bên thoả thuận nhận hàng theo phương thức sau:

Tuỳ theo từng loại hàng và tính chất phương tiện vận tải mà thoả thuận giao nhận theo một trong các phương thức sau:

- Nguyên đai, nguyên kiện, nguyên bao.
- Theo trọng lượng, thể tích.
- Theo nguyên hàm hay container
- Theo ngân nước của phương tiện vận tải thuỷ.

2- Bên A đề nghị Bên B giao hàng theo phương thức.... (có thể nhận sao giao vậy.)

Điều 7. Trách nhiệm xếp dỡ hàng hoá

1- Bên B (A) có trách nhiệm xếp dỡ hàng hoá.

- Tại địa điểm có thể tổ chức xếp dỡ chuyên trách thì chi phí xếp dỡ do chủ hàng (Bên A) chịu.

- Trong trường hợp chủ hàng phụ trách xếp dỡ (không thuê chuyên trách) thì bên vận tải có trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật xếp dỡ.

2- Thời gian xếp dỡ giải phóng phương tiện là....giờ.

Nếu cần xếp dỡ vào ban đêm, vào ngày lễ và ngày chủ nhật bên A phải báo trước cho Bên B là 24 giờ, phải trả chi phí cao hơn giờ hành chính là....đồng/giờ (tấn).

3- Mức thưởng phạt

- Nếu xếp dỡ xong trước thời gian quy định và an toàn thì bên ... sẽ thưởng cho bên số tiền là ...đồng/giờ.

- Xếp dỡ chậm bị phạt làđồng/giờ.
- Xếp dỡ hư hỏng hàng hoá phải bồi thường theo giá trị thị trường tại địa điểm bốc xếp.

Điều 8. Giải quyết hao hụt hàng hoá

1- Nếu hao hụt theo quy định dưới mức% tổng số lượng hàng thì Bên B không phải bồi thường (mức này nếu có quy định của Nhà nước phải áp dụng theo, nếu không có thì hai bên tự thoả thuận).

2- Hao hụt trên tỷ lệ cho phép thì Bên B phải bồi thường cho Bên A theo giá thị trường tại nơi giao hàng (áp dụng cho trường hợp Bên A không cho người áp tải.)

3- Mọi sự kiện mất hàng Bên A phải phát hiện và lập biên bản trước và trong khi giao hàng, nếu đúng thì Bên B phải ký xác nhận vào biên bản, nhận hàng xong nếu Bên A báo mất mát, hư hỏng Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường.

Điều 9. Áp tải hàng hoá (nếu có)

1- Bên A cử..... người theo phương tiện để áp tải (có thể ghi rõ họ tên).

Các trường hợp sau đây Bên A buộc phải cử người áp tải:

- Hàng quý hiếm: vàng, kim cương, đá quý....
- Hàng tươi sống đi đường phải ướp;
- Súc vật sống cần cho ăn dọc đường;
- Hàng nguy hiểm;
- Các loại súng ống, đạn dược;
- Linh cữu, thi hài.

2- Người áp tải có trách nhiệm bảo vệ hàng hoá và giải quyết các thủ tục kiểm tra liên quan đến hàng hoá trên đường vận chuyển.

3- Bên B không phải chịu trách nhiệm hàng mất mát nhưng phải có trách nhiệm điều khiển phương tiện đúng yêu cầu kỹ thuật để không gây hư hỏng, mất mát hàng hoá. Nếu không giúp đỡ điều khiển phương tiện theo yêu cầu của người áp tải nhằm giữ gìn bảo vệ hàng hoá hoặc có hành vi vô trách nhiệm khác làm thiệt hại cho bên chủ hàng thì phải chịu trách nhiệm theo phần lỗi của mình.

Điều 10. Thanh toán cước phí vận tải

1- Tiền cước phí chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B bao gồm:

- Loại hàng thứ nhất là..... đồng.
- Loại hàng thứ hai làđồng.
- Loại hàng thứ ba làđồng.

.....

(Lưu ý: cước phí phải dựa theo đơn giá Nhà nước quy định, nếu không có mới được tự thoả thuận.)

+ Tổng cộng cước phí chính là.....đồng (bằng chữ đồng).

2- Tiền phụ phí vận tải Bên A phải thanh toán cho Bên B gồm: (tùy theo từng chủng loại hợp đồng để thoả thuận).

- Phí tổn điều xe một số quãng đường không chở hàng làđồng/km.
- Cước phí qua cầu, đường, phà là.....đồng.
- Chi phí chuyển tải làđồng.
- Phí tổn vật dùng chèn lót là đồng.
- Chuồng cũi cho súc vật là đồng.
- Giá chênh lệch nhiên liệu tổng cộng làđồng

- Lệ phí bến đỗ phương tiện là đồng.

- Kê khai trị giá hàng hoá hết đồng.

- Cảng phí phí hết đồng.

3- Tổng cước phí bằng số (bằng chữ)

4- Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức sau: (có thể là chuyển khoản, tiền mặt, bằng hiện vật...).

Điều 11. Đăng ký bảo hiểm

1- Bên A phải chi phí mua bảo hiểm hh

2- Bên B chi phí mua bảo hiểm phương tiện vận tải với chi nhánh Bảo Việt tại trong chuyên chở hàng ngày.

Điều 12. Biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)

Điều 13. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1- Bên nào vi phạm hợp đồng, một là phải trả cho bên vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến mất mát, hư hỏng, tài sản phải chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra thì bên có lỗi phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2- Nếu Bên A đóng gói hàng mà không khai hoặc khai không đúng sự thật về số lượng, trọng lượng hàng hoá thì Bên A phải chịu phạt đến....% số tiền cước phải trả cho lô hàng đó.

3- Nếu Bên B có lỗi làm hư hỏng hàng hoá trong quá trình vận chuyển thì:

- Trong trường hợp có thể sửa chữa được nếu Bên A tiến hành sửa chữa thì Bên B phải đài thọ phí tổn.

- Nếu hư hỏng đến mức không còn khả năng sửa chữa thì hai bên thoả thuận mức bồi thường hoặc nhờ cơ quan chuyên môn giám định và xác nhận tỷ lệ bồi thường.

4- Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cước phí vận chuyển thì phải chịu phạt theo mức lãi suất chậm trả của tín dụng ngân hàng% ngày (hoặc tháng) tính từ hết hạn thanh toán.

5- Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới% giá trị phần tổng cước phí dự chi (cao nhất là 12%).

6- Nếu hợp đồng này có một bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức nhất theo các mức phạt mà hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng này. Trừ các loại trách nhiệm bồi thường khi làm mất mát hoặc hư hỏng hàng hoá lúc vận chuyển (dựa theo quy định của Điều 23 Nghị định số 17/HĐBT).

Điều 14. Xử lý tranh chấp hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thoả thuận bình đẳng, cùng có lợi (cần lập biên bản ghi rõ toàn bộ nội dung sự việc và phương pháp giải quyết đã áp dụng).

2- Trong trường hợp các bên không tự giải quyết được thì thống nhất nộp đơn đến Toà án.... để được giải quyết.

3- Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và án phí Toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 15. Các thoả thuận khác (nếu có)

Điều 16. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ... tháng năm đến ngày tháng ... năm....

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này vào ngày tháng năm.....

Hợp đồng này được lập thành..... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Gửi cho cơ quan bản (nếu có).

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI Số...../HĐQC

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ QUẢNG CÁO (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Telex:.....Fax:
 - Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
 - Đại diện
 - Tài khoản số:
 - Đại diện:Chức vụ:
 - Giấy uỷ quyền số (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký):
- Ngày tháng năm do chức vụ ký.

BÊN NHẬN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Telex:.....Fax:
 - Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
 - Đại diện
 - Tài khoản số:
 - Đại diện:Chức vụ:
 - Giấy uỷ quyền số (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký):
- Ngày tháng năm do chức vụ ký.

Sau khi thảo luận hai bên đồng ý ký hợp đồng quảng cáo với những nội dung sau đây:

Điều 1. Nội dung công việc

1- Hình thức quảng cáo: Bên A thuê Bên B làm dịch vụ quảng cáo (hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ) bằng hình thức.....(quảng cáo thông tin trên tạp chí... chụp ảnh, vẽ.....).

2- Nội dung quảng cáo: được hai bên thoả thuận có phụ lục đính kèm phù hợp với pháp luật hiện hành.

3- Chi tiết quảng cáo: phụ lục đính kèm và không tách rời khỏi hợp đồng (tên sản phẩm, chất lượng, thành tích đạt được qua các kỳ hội chợ, triển lãm, giá cả và chương trình khuyến mại....).

Điều 2. Phương thức, phương tiện quảng cáo

1- Phương thức: yêu cầu nêu được hình thức, chất lượng bằng hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, lời nói.... có sức hấp dẫn lôi cuốn khách hàng....

2- Phương tiện: yêu cầu quay hình ảnh, vẽ biểu tượng, panô, áp phích, bảng có hộp đèn, chữ nổi, hay trên báo chí, tạp chí, truyền hình....

Điều 3. Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

1- Tổng chi phí dịch vụ theo hợp đồng là: đồng (viết bằng chữ).

Trong đó:

- Phí dịch vụ quảng cáo là: đồng.

- Chi phí về nguyên vật liệu là:đồng.

- Các chi phí khác (nếu có) là:đồng.

2- Bên A thanh toán cho Bên B bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức (chuyển khoản, tiền mặt) và được chia ra làm lần.

- Lần thứ nhất.....

- Lần thứ hai:.....

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, chính xác về hoạt động sản xuất, hàng hoá dịch vụ thương mại của đơn vị mình và chịu trách nhiệm về các thông tin do mình cung cấp cho Bên B.

2- Bên A có quyền lựa chọn hình thức, nội dung, phương tiện, phạm vi và thời gian quảng cáo thương mại.

3- Khi có sự tranh chấp của bên thứ ba về những nội dung thông tin kinh tế, nhãn hiệu hàng hoá, bản quyền.....đối với Bên A thì Bên A phải tự mình giải quyết, trong trường hợp đó Bên B có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu Bên A chịu trách nhiệm bồi thường chi phí cho Bên B (nếu có).

4- Bên A có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ quảng cáo theo nội dung, điều khoản đã ký kết.

5- Trả phí dịch vụ quảng cáo theo thoả thuận tại Điều 3 của hợp đồng này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1- Yêu cầu bên thuê quảng cáo thương mại cung cấp thông tin quảng cáo trung thực, chính xác theo đúng thời hạn của hợp đồng.

2- Thực hiện dịch vụ quảng cáo thương mại theo đúng thoả thuận trong hợp đồng.

3- Được nhập khẩu vật tư, nguyên liệu và các sản phẩm quảng cáo thương mại cần thiết cho hoạt động dịch vụ quảng cáo của mình theo quy định của pháp luật.

4- Nhận phí quảng cáo theo thoả thuận trong hợp đồng.

Điều 6. Tranh chấp hợp đồng

1- Hai bên cam kết động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cáo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì thống nhất nộp đơn đến Toà án.....để được giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 7. Thời hạn có hiệu lực hợp đồng

1- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm hai bên sẽ tổ chức và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ngày. Bên B có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

2- Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TRUNG BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TRUNG BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Số...../GTSP

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Telex:..... Fax:
- Đại diện
- Đại diện: Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký): ngày tháng năm do chức vụ ký.

BÊN THỰC HIỆN DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Telex:..... Fax:
- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng:.....
- Đại diện
- Đại diện: Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số (nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký): ngày tháng năm do chức vụ ký.

Điều 1. Bên A thuê Bên B trưng bày giới thiệu hàng hoá..... với các yêu cầu cụ thể như sau:

- 1- Hàng hoá trưng bày tại các địa điểm.... (nêu rõ địa chỉ cụ thể).
- 2- Số lượng mẫu hàng là đảm bảo các tiêu chuẩn.....

Điều 2. Nội dung và hình thức hàng trưng bày

- 1- Trưng bày hàng mẫu trong tủ kính, có đèn chiếu sáng, có bảng hiệu giới thiệu chất lượng, công dụng, giá cả....
- 2- Cử nhân viên giới thiệu và quảng cáo, phát catalogue cho khách tham quan.
- 3-
- 4-
- 5- Vị trí đặt mẫu hàng, đặt tại(mô tả vị trí nơi đặt hàng).
- 6- Đặt số lượng mẫu hàng, ở mấy tủ kính
- 7- Bán, tặng cho khách hàng với số lượng
- 8- Cách bảo quản loại hàng
- 9- Cách thay đổi mẫu hàng..... sau..... ngày

Điều 3. Thù lao dịch vụ và thanh toán

- 1- Bên A thanh toán cho Bên B tiền thù lao là..... đồng.
- 2- Phương thức thanh toán (tiền mặt hoặc chuyển khoản):
- 3- Thời hạn thanh toán chia ra làm đợt.
- 4- Bên A thanh toán các chi phí hợp lý khác cho Bên B (nếu có) như:
 - Tiền tử kính, giá đỡ, vật lót
 - Công chuyên chở hàng mẫu, phương tiện phục vụ trưng bày
 - Vẽ bảng hiệu, bảng giá hàng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hàng hoá trưng bày giới thiệu hoặc phương tiện cho Bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng trưng bày giới thiệu hàng hoá.
- Bên B không được chuyển giao hoặc thuê người khác thực hiện dịch vụ nếu không được sự chấp thuận của Bên A; trong trường hợp chuyển giao nghĩa vụ thực hiện hợp đồng cho người khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm với bên thuê dịch vụ trưng bày giới thiệu hàng hoá.
- Bên B có trách nhiệm bảo quản hàng hoá trưng bày giới thiệu, các tài liệu, phương tiện được giao trong thời gian thực hiện hợp đồng; khi kết thúc việc trưng bày giới thiệu hàng hoá, phải giao lại đầy đủ hàng hoá, tài liệu, phương tiện trưng bày giới thiệu cho Bên A, nếu gây thiệt hại cho Bên A thì phải bồi thường.
- Nhận phí dịch vụ và các chi phí khác theo hợp đồng.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

- 1- Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng bảo đảm hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).
- 2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất nộp đơn đến Tòa án..... để giải quyết.

Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng

- 1- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm được gia hạn theo đợt mở hội chợ triển lãm của Bên B khi Bên A có thông báo đề nghị bằng văn bản.
- 2- Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỀ GIAO NHẬN THẦU XÂY DỰNG TỔNG THỂ CÔNG TRÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỀ GIAO NHẬN THẦU XÂY DỰNG TỔNG THỂ CÔNG TRÌNH

Số...../HĐGNT

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN A (Chủ đầu tư)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Mã số thuế doanh nghiệp:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số(nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký): ngày....

tháng năm do chức vụ ký.

II. BÊN B (tổ chức nhận thầu xây dựng):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Mã số thuế doanh nghiệp:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số(nếu được uỷ quyền thay Giám đốc ký): ngày....

tháng năm do chức vụ ký.

Hai bên thoả thuận những nguyên tắc giao nhận tổng thầu xây dựng công trình.....như sau:

Điều 1. Nội dung công tác

1- Bên A giao cho Bên B tiến hành tất cả các khâu của toàn bộ công trình xây dựng....gồm

a) Tiến hành khảo sát khu vực đã quy hoạch để xây dựng công trình theo đúng các nhân dân và yêu cầu về khảo sát về khảo sát xây dựng đảm bảo số liệu đo đạc và số liệu giám định, điều tra chính xác khách quan.

b) Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho công trình xây dựng theo đúng các yêu cầu, quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tiến hành thiết kế công trình theo đúng yêu cầu và nội dung bản luận chứng kinh tế kỹ thuật đã được duyệt, phải theo đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn định mức kinh tế – kỹ thuật và các chế độ thể lệ khác có liên quan của Nhà nước, phải xác định rõ lịch giao thiết kế và thông báo bảo đảm việc giao thiết kế theo lịch.

d) Tiến hành thi công xây lắp các bộ phận công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.

2- Toàn bộ vật tư, nguyên liệu cho công trình do Bên B cung cấp. Trường hợp Bên A nhận cấp vật tư, nguyên liệu tại kho thì Bên B được thanh toán tiền và nhiên liệu vận chuyển theo khối lượng và cự ly thực tế.

Điều 2. Thời hạn thực hiện

Thời hạn thực hiện hợp đồng trong thời gian ... tháng, được phân chia như sau:

1- Công tác khảo sát tiến hành trong tháng..... Bên B sẽ báo cáo kết quả số liệu khảo sát vào ngày tháng năm.....

2- Bản luận chứng kinh tế kỹ thuật cho công trình viết trong thời gian..... tháng. Bên B chuyển tới Bên A sau khi đã hoàn thành và Bên A phải xét duyệt cho kết luận sau khi nhận là.... tháng.

3- Công tác thiết kế được tiến hành trong thời gian....tháng, trình Bên A duyệt trong tháng.

4- Thi công xây lắp dự kiến hoàn thành trong tháng kể từ ngày khởi công. Dự kiến khởi công vào ngày tháng năm...

Điều 3. Trị giá hợp đồng

Tổng dự toán công trình là đồng

1- Trị giá công tác khảo sát là.....đồng

2- Trị giá phần viết luận chứng kinh tế kỹ thuật là đồng

3- Trị giá phần thiết kế công trình là..... đồng.

4- Trị giá phần thi công xây lắp công trình là.....đồng.

5- Trong quá trình thực hiện nếu có quy định mới của Nhà nước ban hành liên quan đến trị giá từng công việc trên thì hai bên sẽ áp dụng quy định mới để thành toán cho phù hợp.

Điều 4. Cách thức thanh toán, quyết toán

1- Thanh toán bằng tiền mặt.....% hoặc chuyển khoản qua ngân hàng%.

2- Khi hợp đồng được ký kết, Bên A ứng trước cho Bên B% kinh phí theo dự toán được duyệt để mua sắm vật tư chuẩn bị thi công.

3- Phần kinh phí còn lại sẽ ghi cụ thể tại hợp đồng thi công.

4- Sau khi nghiệm thu tổng thể công trình và đưa vào sử dụng hai bên phải căn cứ vào bản hợp đồng cụ thể, tổng hợp các biên bản nghiệm thu khối lượng từng đợt, từng tháng để quyết toán và thanh lý hợp đồng. Bên B phải giao cho Bên A.....bộ hồ sơ hoàn công.

Điều 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

(Cần nêu rõ hình thức thế chấp, cầm cố hoặc được cơ quan nào bảo lãnh bằng tài sản gì.....).

Điều 6. Trách nhiệm Bên A

1- Giải toả mặt bằng công trình và đền bù hoa màu, nhà cửa trong phạm vi thi công trước khi Bên B tổ chức thi công.

2- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng công trình trong suốt thời gian thi công.

3- Chuẩn bị đầy đủ kinh phí và thanh toán đúng thời hạn cho Bên B.

4- Tổ chức cho bộ phận thi công của Bên B được tạm trú tại địa phương, bố trí bảo vệ an ninh trật tự cho đơn vị thi công, bảo vệ vật tư và phương tiện xây lắp tại công trình.

Điều 7. Trách nhiệm của Bên B

1- Bàn giao các loại hồ sơ đúng thời hạn quy định

2- Thi công đúng hồ sơ thiết kế và hoàn thành các hạng mục công trình đúng thời hạn hợp đồng. Bên B có lỗi chậm hoàn thành công trình sẽ bị phạt.....% giá trị của khối lượng bị kéo dài.

3- Bên B phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành là ...% năm, nếu có hư hỏng phải chịu phạt% giá trị dự toán phần không đảm bảo chất lượng.

Điều 8. Mức thưởng, phạt khi các bên vi phạm hợp đồng

1- Nếu hoàn thành từng loại công việc trong hợp đồng kinh tế này trước thời hạn từ một tháng trở lên sẽ được thưởng.....% giá trị phần việc thực hiện.

2- Nếu vi phạm hợp đồng về chất lượng, số lượng, thời hạn hoàn công, thời hạn thanh toán v.v... hai bên thống nhất áp dụng các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước về hợp đồng kinh tế, về xây dựng cơ bản để xử lý.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1- Hợp đồng này có giá trị từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng.

2- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

3- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì tranh chấp thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết, khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành.....bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Gửi các cơ quan có liên quan bao gồm:.....

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG GỬI HÀNG HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GỬI HÀNG HOÁ Số...../HĐGG

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Dân sự,
Hôm nay, ngày tháng năm tại địa điểm
Chúng tôi gồm có:

I. BÊN GỬI TÀI SẢN (Bên A)

- Tên chủ hàng:.....
- Điện thoại số:
- Địa chỉ:

II. BÊN GIỮ TÀI SẢN (Bên B):

- Tên chủ kho bãi:.....
- Điện thoại số:
- Địa chỉ:

Hai bên thoả thuận bàn bạc cùng thống nhất nội dung hợp đồng gửi giữ tài sản như sau:

Điều 1. Đối tượng gửi, giữ

- Tên tài sản, hàng hoá:
- Liệt kê số lượng, hoặc mô tả tình trạng vật đưa đi gửi giữ.
+
+
+

Điều 2. Giá cả và phương thức thanh toán

- Giá cả: (theo quy định của Nhà nước, nếu khoản có thì hai bên tự thoả thuận).
+ Loại hàng thứ nhất.....đồng/tháng.
+ Loại hàng thứ haiđồng/tháng.
+
- Phương thức thanh toán: (trả bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, thời hạn trả....)

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên A

- Thông báo các đặc tính của vật gửi, nếu cần thiết.
- Trả thù lao khi lấy lại vật gửi.
- Trả phí tồn lưu kho khi hết hạn hợp đồng mà không kịp thời nhận lại tài sản đã gửi.
- Chịu phạt.....% do chậm nhận lại tài sản đã gửi theo thoả thuận trong hợp đồng.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên B (bên giữ tài sản)

- Bảo quản cẩn thận vật gửi giữ, không được sử dụng vật trong thời gian bảo quản.
- Chịu trách nhiệm rủi ro đối với vật gửi giữ, trừ các trường hợp bất khả kháng.
- Bồi thường thiệt hại nếu xảy ra mất mát, hư hỏng vật gửi giữ.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tình hình thực hiện hợp đồng, nếu có gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng, có lợi (có lập biên bản ghi rõ nội dung thương lượng).

Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì nộp đơn đến Toà án.... để giải quyết.

Điều 6. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đến ngày ...

Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
Số...../HĐCGCN

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).
Chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tài khoản số:
- Mở tại Ngân hàng:
- Đại diện là Ông (bà):Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số ngày.... tháng năm do ông (bà).... chức vụ ký (nếu có).

BÊN B (Bên nhận):

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tài khoản số:
- Mở tại Ngân hàng:
- Đại diện là Ông (bà):Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số ngày.... tháng năm do ông (bà).... chức vụ ký (nếu có).

.....Sau khi xem xét (nêu tóm tắt kết quả hướng dẫn nghiên cứu, triển khai hoặc kết quả sản xuất, kinh doanh liên quan đến công nghệ được chuyển giao của bên giao), hai bên thống nhất thoả thuận lập hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Định nghĩa các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong hợp đồng. (Vì lĩnh vực khoa học công nghệ luôn sử dụng các thuật ngữ, kỹ thuật vì vậy đây là điều hết sức quan trọng vì các bên tham gia hợp đồng, sử dụng ngôn ngữ khác nhau, nên cần thiết thống nhất việc hiểu các khái niệm các bên sử dụng trong hợp đồng).

Điều 2. Nội dung công nghệ được chuyển giao

Trong điều khoản này cần nêu rõ tên công nghệ được chuyển giao; mô tả chi tiết những đặc điểm, nội dung, mức độ an toàn, vệ sinh lao động của công nghệ được chuyển giao

Trong trường hợp bên giao cung cấp máy móc, thiết bị kèm theo các nội dung khác của công nghệ, hợp đồng nêu rõ danh mục máy móc, thiết bị bao gồm tính năng kỹ thuật, ký mã hiệu, nước chế tạo, năm chế tạo, tình trạng chất lượng, giá cả.

Kết quả cụ thể đạt được sau khi thực hiện chuyển giao (về mặt chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, định mức kinh tế, kỹ thuật, về mặt năng suất, các yếu tố môi trường, xã hội).

Điều 3. Chuyển giao quyền sở hữu công nghệ

Nội dung chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) theo quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện chuyển giao công nghệ

Điều 5. Thời hạn, tiến độ và địa điểm cung cấp công nghệ, máy móc thiết bị

Điều 6. Các nội dung liên quan đến việc đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo thực hiện chuyển giao công nghệ bao gồm:

a) Nêu quy định cụ thể trong hợp đồng hoặc quy định trong phụ lục hợp đồng về nội dung chương trình, hình thức, lĩnh vực, số lượng học viên, chuyển giao bên giao và bên nhận, địa điểm, thời hạn.

b) Trách nhiệm của các bên trong việc tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật;

c) Trình độ, chất lượng, kết quả đạt được sau khi đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật;

d) Chi phí cho đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật.

Điều 7. Giá cả và phương thức thanh toán

Trong hợp đồng cần quy định cụ thể giá của công nghệ được chuyển giao cũng như đồng tiền thanh toán. Giá của công nghệ được chuyển giao có thể được xác định như sau:

1- Giá máy móc, thiết bị được xác định thông qua đấu thầu mua sắm thiết bị hoặc qua giám định chất lượng và giá cả.

2- Tùy thuộc vào tính tiên tiến của công nghệ, nội dung công nghệ, tính độc quyền của công nghệ, chất lượng sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm được xuất khẩu, hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội, các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận giá thanh toán cho việc chuyển giao công nghệ.

3- Đối với chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; giá thanh toán cho việc chuyển giao công nghệ, bao gồm các đối tượng được nêu tại Điều 4 Nghị định số 45/1998/NĐ-CP quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ, trong đó không kể giá trị máy móc, thiết bị kèm theo, phải theo một trong các giới hạn sau:

a) Từ 0 đến 5% giá bán tịnh sản phẩm trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, hoặc

b) Từ 0 đến 25% lợi nhuận sau thuế, thu được từ việc tiêu thụ sản phẩm được sản xuất hoặc dịch vụ có áp dụng công nghệ được chuyển giao trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

c) Từ 0 đến 8% tổng vốn đầu tư trong trường hợp góp vốn bằng giá trị công nghệ.

Đối với dự án hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ không quá 20% vốn pháp định.

4- Đối với việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước, giá thanh toán cho việc chuyển giao công nghệ không kể giá trị máy móc, thiết bị kèm theo, có thể đến 8% giá bán tịnh hoặc đến 30% lợi nhuận sau thuế, hoặc trong trường hợp góp vốn bằng giá trị công nghệ đến 10% tổng số vốn đầu tư với công nghệ hội đủ các yêu cầu sau:

a) Công nghệ được chuyển giao thuộc lĩnh vực công nghệ cao (theo danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố trong từng thời kỳ);

b) Công nghệ được chuyển giao có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội vùng sâu, vùng xa và miền núi, hải đảo;

c) Phần lớn sản phẩm được xuất khẩu (hoặc phí trả cho công nghệ được ở mức cao đối với sản phẩm được xuất khẩu).

Các chi phí cho việc ăn, ở, đi lại, lương cho học viên được đào tạo ở nước ngoài có thể không bao gồm trong giới hạn phần trăm nói tại khoản 3 Điều 23, nghị định số 45/1998/NĐ-CP quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ.

Đối với những công nghệ đặc biệt, có mức phê duyệt thanh toán cho việc chuyển giao công nghệ cao hơn các bên trình Bộ Khoa học và Công nghệ đề xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

5. Giá công nghệ chuyển giao từ Việt Nam ra nước ngoài do các bên thoả thuận theo luật pháp của nước bên nhận và được cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn chi tiết của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về các mức thanh toán.

6- Phương thức thanh toán cho việc chuyển giao công nghệ do các bên thoả thuận theo các phương thức sau đây:

- a) Đưa toàn bộ giá trị công nghệ được chuyển giao vào vốn góp trong các dự án đầu tư.
- b) Trả kỳ vụ theo tỷ lệ phần trăm lợi nhuận sau thuế hoặc phần trăm bán tịnh.
- c) Trả gọn làm một hoặc nhiều lần bằng tiền hoặc bằng hàng hoá phù hợp với tiến độ chuyển giao công nghệ và quy định của pháp luật Việt Nam về việc thanh toán bằng hàng hoá. Giá trị trả gọn được xác định căn cứ vào Điều 23 Nghị định số 45/1998/NĐ-CP quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ.

d) Các bên có thể kết hợp các phương thức thanh toán, trong các trường hợp sau đây:

Trường hợp công nghệ được chuyển giao gồm nhiều nội dung khác nhau trong hợp đồng, phải ghi rõ phần thanh toán cho mỗi nội dung chuyển giao, giá thanh toán cho việc chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi một nội dung hoặc một số nội dung hợp đồng không được thực hiện thì bên nhận có quyền yêu cầu điều chỉnh việc thanh toán.

Điều 8. Cam kết của các bên về bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trong điều khoản này phải thực hiện được các ý sau đây:

- 1- Bên giao cam kết thực hiện đúng theo các thông tin kỹ thuật của bên giao cung cấp;
- 2- Bên nhận cam kết thực hiện đúng các thông tin kỹ thuật của bên giao cung cấp;
- 3- Trên cơ sở bên nhận thực hiện đúng chỉ dẫn của bên giao, bên giao có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện chuyển giao công nghệ để đạt được những kết quả sau:
 - Đạt được mục tiêu đề ra được sản phẩm hàng hoá và dịch vụ đạt được các chỉ tiêu chất lượng đã được định rõ trong hợp đồng;
 - Công nghệ đạt được các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật, các chỉ tiêu hao mòn nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư đã định rõ trong hợp đồng;
 - Công nghệ bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, về an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- 4- Những cam kết của các bên nhằm bảo đảm không xảy ra sai sót trong chuyển giao công nghệ và sử dụng kết quả sau khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Điều 9. Ban hành và thời hạn bảo hành

- Bên giao có trách nhiệm ban hành các nội dung công nghệ được chuyển giao, kể cả đối với máy móc, thiết bị (nếu máy móc, thiết bị do bên giao cung cấp) trong thời hạn do các bên thoả thuận trong hợp đồng;
- Trường hợp các bên không có thoả thuận khác thì thời hạn ban hành là thời hạn hợp đồng có hiệu lực;
- Trong thời hạn bảo hành nếu bên nhận thực hiện đúng các chỉ dẫn của bên giao mà sản phẩm hàng hoá, dịch vụ hoặc công nghệ không đạt được khắc phục bằng chi phí của bên giao.

Điều 10. Nghĩa vụ hợp tác và trao đổi thông tin của các bên

Điều 11. Bổ sung sửa đổi, huỷ bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng

Các bên có thể quy định điều kiện sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng, dựa trên cơ sở quy định của pháp luật. Cụ thể nên quy định:

- 1- Hợp đồng chuyển giao công nghệ có thể được bổ sung, sửa đổi hoặc huỷ bỏ từng phần khi được các bên thoả thuận nhất trí.

..... Đối với hợp đồng phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 45/1998/NĐ-CP quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ, việc bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc huỷ bỏ từng phần của hợp đồng chuyển giao công nghệ chỉ có hiệu lực khi đã được cơ quan phê duyệt hợp đồng chấp thuận bằng một quyết định phê duyệt.

2- Hợp đồng chuyển giao công nghệ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Hợp đồng hết thời hạn theo quy định trong hợp đồng;
- b) Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo sự thoả thuận bằng văn bản giữa các bên.
- c) Xảy ra những trường hợp bất khả kháng và các bên thoả thuận chấm dứt hợp đồng;
- d) Hợp đồng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý chuyển giao công nghệ huỷ bỏ, đình chỉ do vi phạm pháp luật.
- e) Huỷ bỏ hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật theo sự thoả thuận bằng văn bản giữa các bên nếu không gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước và xã hội, các bên phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với bên thứ ba liên quan do việc huỷ bỏ hợp đồng.

Đối với hợp đồng phải được phê duyệt thì khi huỷ bỏ các bên phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đã phê duyệt hợp đồng.

g) Khi một bên thừa nhận vi phạm hợp đồng hoặc có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm hợp đồng thì bên vi phạm có quyền đơn phương đình chỉ việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 12. Thời hạn của hợp đồng

Thời hạn hợp đồng do các bên thoả thuận theo yêu cầu và nội dung công nghệ được chuyển giao, nhưng thời hạn tối đa không quá 7 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể cho phép thời hạn hợp đồng dài hơn 7 năm nhưng không quá 10 năm. Các bên có thể quy định những điều kiện liên quan đến các bên trong việc sửa đổi thời hạn hiệu lực hoặc kết thúc hợp đồng.

Điều 13. Phạm vi và mức độ bảo đảm bí mật đối với công nghệ được chuyển giao

Bên chuyển giao phải cam kết các bí mật đối với công nghệ được chuyển giao chưa được tiết lộ và cam kết không tiết lộ các bí mật về công nghệ chuyển giao cho bên thứ ba.

Điều 14. Trách nhiệm của mỗi bên trong việc thực hiện hợp đồng

Bên nhận và bên giao công nghệ có nghĩa vụ thực hiện thoả thuận về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên quy định trong hợp đồng, nếu vi phạm các quy định về vi phạm đã xác định trong hợp đồng.

Những trách nhiệm khác của mỗi bên do pháp luật quy định các bên phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này được giải quyết bằng thương lượng, trên tinh thần hợp tác hạn chế tổn hại lẫn nhau phát sinh từ sự khác biệt chung. Nếu tranh chấp không giải quyết bằng thương lượng được thì đề nghị cơ quangiải quyết.

Điều 16. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng được lập thành 8 bản bằng tiếng Việt Nam (trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia thì 4 bản được lập bằng thứ tiếng nước ngoài thông dụng. Thông thường việc chọn tiếng nước ngoài nào là do các bên thoả thuận), các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn về cách hiểu khác nhau về ngôn ngữ thì dùng bản tiếng Việt Nam làm chuẩn. (Có thể thoả thuận dùng bản tiếng nước ngoài làm chuẩn, nếu chúng ta có chuyên gia thành thạo về ngôn ngữ làm hợp đồng). Mỗi bên giữ bốn bản (hai bản bằng tiếng Việt Nam, hai bản bằng tiếng) các bản có giá trị như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày hết hiệu lực của hợp đồng (ngày có hiệu lực của hợp đồng là ngày do các bên thoả thuận; ngày hợp đồng được phê duyệt; hoặc ngày hợp đồng được đăng ký tại Bộ Khoa học Công nghệ).

Nếu trong hợp đồng có phần nội dung về chuyển giao đối tượng sở hữu công nghệ thì cần ghi rõ phần đó có hiệu lực kể từ ngày được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Tuỳ thuộc vào đối tượng chuyển giao công nghệ các bên có thể thoả thuận đưa vào hợp đồng những điều khoản nếu có không trái với quy định của Nhà nước và pháp luật Việt Nam.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên, đóng dấu)

